

Bản án số: 110/2021/HS-ST

Ngày 24 - 6 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lò Thị Dinh

Ông Hồ Bá Thành

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Quàng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2021/HSST ngày 10 tháng 5 năm 2021, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn B** (Tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1975; nơi sinh: Tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKTT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản P, xã P, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Khơ Mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quàng Văn X - Sinh năm: 1939 và bà Quàng Thị P - đã chết; bị cáo có vợ Lò Thị H - sinh năm: 1977; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2021, sau đó bị tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Lò Thị H - Sinh năm 1977; Địa chỉ: Bản P, xã P, thành phố Đ, tỉnh Điện B. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 09 giờ 25 phút ngày 25/01/2021 tại khu vực hồ Pá Khoang, thuộc Bản P, xã P, thành phố Đ, tổ công tác Công an thành phố Đ làm nhiệm vụ, phát hiện Quảng Văn B đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1-782.47 có nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu B dừng lại kiểm tra, phát hiện trong túi áo khoác bên phải B đang mặc có 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có 01 gói nhỏ chứa cục chất bột màu trắng đục được gói trong mảnh nilon màu trắng. B khai, cục chất bột màu trắng đục là Heroine, do một người đàn ông, bị cáo không biết tên địa chỉ, (là bạn nghiện ma túy), gọi điện thoại hẹn B gặp ở đầu đường hồ Pá Khoang, khi gặp thì người đàn ông đưa cho B 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long bên trong chứa một gói nilon màu trắng, bên trong có chứa một cục nhỏ Heroine và bảo với bị cáo cầm về nhà bị cáo trước để lát sau người đàn ông lên nhà bị cáo cùng sử dụng, bị cáo đồng ý, trên đường về thì bị phát hiện.

Tại Bản kết luận giám định số 195/GĐ-PC09 ngày 01/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện B, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Khối lượng vật chứng 1,20 gam. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018;

Tại Bản cáo trạng số: 53/CT-VKSTPĐBP ngày 10/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện B truy tố bị cáo **Quảng Văn B** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện B giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,93 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau giám định); 01 mảnh nilon màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

Tịch thu, sung ngân sách nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-782.47. Trả lại cho bà Lò Thị H  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-782.47.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động kiểu bàn phím bấm, nhãn hiệu Masstel, màu đen.

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời

luận tội của Đại diện viện Kiểm sát không có tranh luận gì với viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Hồi 09 giờ 25 phút ngày 25/01/2021 tại khu vực Bản P, xã P, thành phố Đ, Quảng Văn B đã có hành vi cất giấu trái phép 1,20 gam Heroine trên người với mục đích để bản thân sử dụng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với những hành vi mua bán, tàng trữ ... trái phép chất ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội lớn, không những xâm phạm những quy định của nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Đ. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trước khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Tại giai đoạn điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bố để bị cáo được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, tuy nhiên bị cáo làm ruộng, thu nhập không ổn định, không có tài sản có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với người nam giới, bị cáo khai là người đưa ma túy cho bị cáo để sau cùng sử dụng, do không xác định được họ tên, địa chỉ của người nam giới nên không đề cập xử lý trong vụ án.

[9] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,93 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau giám định), do là vật cấm tàng trữ. 01 mảnh túi nilon màu trắng trong suốt; 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, kích thước 5,6cm x 2,2cm x 8,7cm, trên vỏ bao thuốc lá có dán tem thuốc lá in số 006826332, do không có giá trị.

Đối với 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu SYM Star RS, màu sơn: xanh – đen, đeo biển kiểm soát: 27B1- 782.47, số khung: RLGUA12DDJD 002151, số máy: VMVE5A-D002151 có một gương chiếu hậu bên trái, xi nhan bên phải của xe đã gãy, dây công tơ mét bị đứt, vỏ xe có nhiều vết trầy xước, nứt, vỡ, xe đã qua sử dụng, kèm theo 01 chìa khóa xe máy, là tài sản chung của bị cáo và vợ là bà Lò Thị H do là tài sản hình thành trong thời kỳ hôn nhân. Ngày 25/01/2021, bị cáo sử dụng chiếc xe máy vào việc phạm tội, bà Hội không biết nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe và trả lại cho bà Lò Thị H  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động kiểu bàn phím bấm, nhãn hiệu Masstel, màu đen, model: izi 104, số IMEI 1: 359366095350635, số IMEI 2: 359366095350643, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, kèm theo 01 sim nhà mạng Viettel số thuê bao: 0393721669. Do không có chứng cứ nào khác chứng minh bị cáo sử dụng chiếc điện thoại vào việc phạm tội.

[10] Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Quàng Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn B 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 25/01/2021).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,93 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau giám định); 01 mảnh túi nilon màu trắng trong suốt; 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, kích thước 5,6cm x 2,2cm x 8,7cm, trên vỏ bao thuốc lá có dán tem thuốc lá in số 006826332.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu SYM Star SR, màu sơn: xanh - đen, đeo biển kiểm soát: 27B1- 782.47, số khung: RLGUA12DDJD 002151, số máy: VMVE5A-D002151 có một gương chiếu hậu bên trái, xi nhan bên phải của xe đã gãy, dây công tơ mét bị đứt, vỏ xe có nhiều vết trầy xước, nứt, vỡ, xe cũ đã qua sử dụng, kèm theo 01 chìa khóa xe máy.

Trả lại cho bà Lò Thị H  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu SYM Star RS, màu sơn: xanh - đen, đeo biển kiểm soát: 27B1- 782.47, số khung: RLGUA12DDJD 002151, số máy: VMVE5A-D002151 có một gương chiếu hậu bên trái, xi nhan bên phải của xe đã gãy, dây công tơ mét bị đứt, vỏ xe có nhiều vết trầy xước, nứt, vỡ, xe cũ, đã qua sử dụng, kèm theo 01 chìa khóa xe máy.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động kiểu bàn phím bấm, nhãn hiệu Masstel, màu đen, model: izi 104, số IMEI 1: 359366095350635, số IMEI 2: 359366095350643, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, kèm theo 01 sim nhà mạng Viettel số thuê bao: 0393721669.

*(Theo B bản giao, nhận vật chứng ngày 11/5/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ).*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/6/2021).

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Điện B;
- TAND tỉnh Điện B;
- Sở tư pháp;
- VKSND thành phố ĐBP;
- CA thành phố ĐBP;
- Nhà Tạm giữ Công an TP.ĐBP;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA****Nguyễn Thị Bằng**